

Bản án số: 66/2021/HSST
Ngày 08- 9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt Th, sinh năm 1998; Tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Ph, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Việt Đ; và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Đỗ Thị Thảo Ng, sinh năm 1994; Tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nơi ở: Thôn N1, xã Nộ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Hữu Lý H; và bà: Hoàng Thị Ph; chồng, con: chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Kh (tức Trần Khóong S), sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 30/05/2021, tại chốt kiểm dịch Covid 19 ở đường bờ mới thuộc thôn N1, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Đỗ Thị Thảo Ng, sinh năm 1994, ở thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên tay phải của Ng 01 gói bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong đựng 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trên mỗi mặt của đoạn ống nhựa có 02 đường kẻ chỉ màu trắng, trong đó 01 đoạn ống nhựa bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng đỏ, 02 đoạn ống nhựa đều đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT), 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BKS: 98E1-329.58 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt Th.

Đấu tranh khai thác nhanh Ng khai nhận: Viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa trên đều là ma túy tổng hợp Ng vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở ngoài chốt kiểm dịch với giá 300.000 đồng . Số ma túy này là do Ng và Nguyễn Việt Th, sinh năm 1998 ở thôn Ph, xã S, thành phố B cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng chung. Ng vừa mua 01 gói ma túy có đặc điểm như trên của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thị Thảo Ng tại thôn N1, xã N, huyện Y nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 30/5/2021, biết hành vi của mình bị phát hiện Nguyễn Việt Th đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 98B3-646.77 và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

Cùng ngày 30/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi tới Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ khi bắt quả tang Ng. Tại bản Kết luận giám định số 924/KL-KTHS ngày 01/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“ Trong 01 phong bì ký hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định:

+ Trong 01 gói bên ngoài quần băng dính đen:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, mỗi đoạn đều được hàn kín hai đầu, trên mỗi mặt của đoạn ống nhựa có 02 (hai) đường kẻ chỉ màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,119 gam, loại Methamphetamine;

- 01 (một) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trên mỗi mặt của đoạn ống nhựa có 02 (hai) đường kẻ chỉ màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,096 gam, loại Methamphetamine”;

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt Th và Đỗ Thị Thảo Ng đều khai nhận: Nguyễn Việt Th và Đỗ Thị Thảo Ng đều là công nhân làm việc tại khu công nghiệp V, tỉnh Bắc Giang và đang thuê trọ tại thôn N1, xã N, huyện Y. Chiều ngày 29/5/2021, Th gặp Ng tại khu nhà trọ trong câu chuyện Th bảo Ng sử dụng ma túy tổng hợp sẽ có sức khoẻ và giảm cân nên rủ Ng cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, Ng đồng ý. Do dịch Covid 19 đang bùng phát, các nơi đều lập chốt kiểm soát không đi ra ngoài tìm ma túy được. Th ra khu vực chốt kiểm soát đường bờ mớ thuộc thôn N1, xã N, huyện Y tìm người bán ma túy thì gặp một nam thanh niên không quen biết. Th nói muốn mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp nhưng chưa có tiền, người đó bảo Th đưa lại chứng minh nhân dân của Th để làm tin và hẹn đến 15 giờ 30 phút chiều ngày 30/5/2021 ra khu vực chốt kiểm dịch ở thôn N1, xã N, huyện Y để giao tiền lấy ma túy và chứng minh nhân dân. Th đồng ý đưa chứng minh nhân dân của Th cho người đó rồi đi về.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, Th điều khiển xe mô tô BKS: 98B3-646.77 đến khu phòng trọ của Ng thì gặp Ng điều khiển xe mô tô BKS: 98E1-329.58 đi ra. Th nói với Ng là Th đặt mua ma túy rồi, mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy, Ng đồng ý. Th đưa cho Ng 150.000 đồng và bảo Ng đi đến ra khu vực chốt kiểm dịch Covid 19 ở đường Bờ Mớ thuộc thôn N1, xã N, huyện Y, thấy người thanh niên cầm túi ni lon bên trong có hộp giấy đựng khẩu trang thì giao tiền cho người đó lấy ma túy và chứng minh nhân dân của Th đem về. Ng đồng ý cầm tiền của Th rồi điều khiển xe mô tô BKS 98E1- 329.58 ra khu vực chốt kiểm dịch Covid 19 ở đường bờ mớ, thôn N1, xã N, huyện Y. Khi ra đến nơi, Ng gặp một nam thanh niên cầm một túi nilon bên trong có hộp giấy đựng khẩu trang đứng ở ngoài chốt kiểm dịch. Ng đến gần thanh niên đó hỏi có phải đưa hàng cho Th không, người thanh niên gật đầu. Ng đưa 300.000 đồng cho thanh niên đó và nhận 01 gói quần băng dính đen trong đựng ma túy tổng hợp và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt Th. Sau khi nhận tiền người thanh niên này bỏ đi, Nguyễn cầm gói ma túy trên tay phải, chuẩn bị về thì bị Công an xã N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Cùng ngày 30/5/2021, biết Ng bị bắt, Th đến Công an huyện Y đầu thú.

Cáo trạng số 72/CT- VKSYD ngày 20 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Việt Th và Đỗ Thị Thảo Ng về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Việt Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam, ngày 30/5/2021 và 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tiền phạt.

Áp dụng điểm c Khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị Thảo Ng từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam, ngày 30/5/2021 và 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tiền phạt.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu QT đã được niêm phong bằng hình dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại: bị cáo Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, trả lại bị cáo Tho 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và 01 chứng minh nhân dân và 01 xe mô tô BKS 98B3- 646.77, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có

kiểu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập cùng ngày 30/5/2021 phù hợp với bản kết luận giám định số 924/KL- KTHS ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 29/5/2021, Th ra khu vực chốt kiểm dịch ở đường B, thuộc thôn N1, xã N, huyện Y tìm người bán ma túy thì gặp một thanh niên không quen biết. Th muốn mua ma túy nhưng không có tiền, người đó bảo Th đưa chứng minh nhân dân làm tin và hẹn chiều ngày 30/5/2021 ra lấy ma túy. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30/5/2021, tại thôn N1, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Việt Th sau khi rủ Đỗ Thị Thảo Ng góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng và bảo Ng đi mua ma túy thì Ng đồng ý. Th đưa cho Ng 150.000 đồng. Ng điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chốt kiểm dịch Covid-19 tại đường B thuộc thôn N1, xã N, huyện Yên Dũng mua được 01 gói ma túy bên trong có 02 đoạn ống nhựa đựng tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống nhựa đựng 01 viên nén màu hồng thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã N bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy Th và Ng tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,215 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt Th và Đỗ Thị Thảo Ng đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo*: Trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo rủ nhau góp tiền mua túy. Bị cáo Th là người khởi xướng và tìm người mua ma túy, bị cáo Ng trực tiếp thực hiện. Do đó bị cáo Th có vai trò chính sau đó là bị cáo Ng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội; Bị cáo Th đầu thú nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Th được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng giao dịch bán ma túy cho Th và đối tượng mang ma túy đến bán cho Ng, do Th và Ng không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là đúng pháp luật.

[9] *Về vật chứng*:

[9.1]. Đối với chiếc xe mô tô Ng sử dụng để đi mua ma túy BKS: 98E1-329.58 là do Ng mượn của anh Trần Văn Kh(tức Trần Khóong S), sinh năm 1990 ở thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh S không biết việc Ng điều khiển xe mô tô đi mua ma túy nên ngày 11/06/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Kh (tức S) là đúng quy định của pháp luật.

[9.2]. Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y gồm:

- 01 phong bì ký hiệu QT bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,158 gam loại Methamphetamine đã được niêm phong bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của Giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định, là vật cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyên; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, 01 xe mô tô BKS 98B3- 646.77 đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt Th. Tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại các bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 , Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt Th.

Căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thảo Ng.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt Th và bị cáo Đỗ Thị Thảo Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Nguyễn Việt Th 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 30 tháng 5 năm 2021.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Bị cáo Đỗ Thị Thảo Ng 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 30 tháng 5 năm 2021.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. *Về vật chứng*:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu QT bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,158 gam loại Methamphetamine đã được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký giáp lai của giám định viên và các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã N.

3.2. Trả lại bị cáo Đỗ Thị Thảo Ng 01 điện thoại di động nhãn Iphone 8 Plus vỏ màu vàng đã qua sử dụng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Việt Th 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 98B3- 646.77, số

máy: KC34E1125307, số khung: RLHKC3710LY025289; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt Th, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa Công an huyện Yên Dũng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)

4. *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- UBND xã N

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

